

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TUYỀN DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TUYỀN DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUYEN DUONG MANUFACTURING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUYEN DUONG M&S CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400958626

3. Ngày thành lập: 24/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 04, Ngõ 21, TDP Thanh Lương, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0962 848 485

Fax:

Email: ctytuyenduong@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt, trang trí nội thất	4330
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4513
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh đồ gỗ, đồ cơ khí, máy móc thiết bị công nghệ cao trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá mà công ty kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ xuất, nhập khẩu hàng hoá; xuất nhập khẩu máy móc công nghệ cao phục vụ sản xuất đồ gỗ, sản xuất sắt thép, nhôm kính, vật liệu xây dựng các loại...	8299
17.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật	8810
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	6810
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá	6820
20.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
21.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê xe nâng, xe đầu kéo, xe cẩu, xe trong các công trình xây dựng khác	7710
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: sản xuất gỗ nội thất, ngoại thất trong các công trình xây dựng	1622
26.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: sản xuất Pallet gỗ	1629
28.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
29.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
30.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất pallet nhựa	2220
31.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh đá mỹ nghệ, đá phong thủy và các sản phẩm từ đá	2396
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
36.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
38.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Cơ sở lưu trú khác	5590
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
54.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
55.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
56.	Đại lý du lịch	7911
57.	Điều hành tua du lịch	7912
58.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng các loại máy và động cơ công nghệ cao cho ngành nghề gỗ , sắt thép, nhôm kính	3312
62.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
63.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
64.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
65.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
66.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
67.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
68.	Tái chế phế liệu	3830
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Xây dựng nhà không để ở	4102
71.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

72.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
73.	Xây dựng công trình điện	4221
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
76.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
79.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
80.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
81.	Phá dỡ	4311
82.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
83.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
84.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kính doanh đồ gỗ, đồ cơ khí, máy móc thiết bị công nghệ cao trong xây dựng	4752
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN TUYÊN	Việt Nam	Tổ Thanh Lương, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	2.700.000.000	90,000	024089007271	
2	NGUYỄN THỊ HIỀN	Việt Nam	Tổ Thanh Lương, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	300.000.000	10,000	024191002017	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN TUYÊN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/10/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *024089007271*

Ngày cấp: *17/12/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Tổ Thanh Lương, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ Thanh Lương, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*